

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 70/2023/HS-ST

Ngày 21-9-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lan

Bà Phạm Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Đợi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 31/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Hồ A T (Tên gọi khác: **Pả S**), sinh ngày 01/01/1986, tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã HL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Vân Kiều; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Con ông Hồ A C (đã chết) và bà Hồ Thị B, sinh năm 1935; Vợ: Hồ Thị P, sinh năm 1999; Có 05 con, nhỏ nhất sinh năm 2021, lớn nhất sinh năm 2014;

Tiền án: Ngày 04/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 16/2020/HSST (đã chấp hành xong hình phạt ngày 04/5/2021, chưa thi hành phần bồi thường thiệt hại).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ A T: Ông Nguyễn Lương Chính- Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị hại: Anh Hồ N, sinh năm 1982, trú tại: thôn C, xã HL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Văn H, sinh năm 2009; trú

tại: thôn C, xã HL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Hồ Văn H: Bà Hồ Thị B, sinh năm 1935; Trú tại: thôn C, xã HL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (là bà nội của anh Hồ Văn H). Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn C, sinh năm 1980; Trú tại: thôn TH, xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Chị Hồ Thị P, sinh năm 1999; Trú tại: thôn C, xã HL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Hồ Quốc Phùng; Trú tại: Khối 3B, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/3/2023, Hồ A T và Hồ Văn H (*sinh ngày 08/7/2009, cháu gọi Hồ A T bằng chú ruột*) đi đánh bắt cá tại khu vực suối thuộc thôn C, xã HL, huyện Hướng Hóa thì nhìn thấy tại rẫy sản gần đó có một đàn dê (*của anh Hồ N ở thôn C, xã HL, huyện Hướng Hóa*) đang ăn cỏ, không có người chăn dắt. H nói “*Chú ơi, đi bắt dê*”, T đồng ý và cùng H đi đến vị trí đàn dê. H lừa dê, còn T nhặt thanh gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 05cm tại rẫy sản (*quá trình điều tra không thu giữ được*) đuổi và đánh nhiều cái vào đầu 01 con dê cái, lông màu vàng đốm trắng, cân nặng khoảng 30kg làm dê chết. T và H vác con dê đến giấu ở rẫy sản gần nhà T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H và T cầm 01 con dao, 01 đèn pin đội đầu, 01 cái bao gai đi đến chỗ cất giấu dê, đưa dê đến bờ suối gần đó làm thịt. Sau khi xẻ thịt xong, T bỏ toàn bộ vào bao gai đã chuẩn bị rồi cùng H khuân vác đưa về nhà T. T và H lấy phần đầu, nội tạng và chân dê nấu ăn. Thấy vậy, vợ của T là Hồ Thị P hỏi dê ở đâu mà có thì T nói “*lúc chiều đi rẫy, thấy con dê bị bẫy chết bán rẻ nên mua về ăn và xẻ thịt bán kiếm lời*”. Khoảng 09 giờ sáng ngày 29/3/2023, T mượn xe máy của Hồ Văn X (*là anh của H*) chở P đi bán thịt dê. T gặp và bán cho anh Nguyễn C, trú tại thôn TH, xã T, huyện Hướng Hóa được 900.000 đồng (*anh C không biết thịt dê do trộm cắp mà có*). T đưa cho Hồ Văn H 200.000 đồng, đưa cho Hồ Thị P 700.000 đồng để mua gạo ăn.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: 01 con dê cái, lông màu trắng, trên lưng có đốm lông màu vàng, khoảng 03 năm tuổi, trọng lượng 30kg có trị giá là **5.250.000** đồng (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vật chứng tạm giữ, gồm:

01 (một) con dao, có đặc điểm: dài 34cm; phần cán dao bằng gỗ, dài 09cm, hình trụ tròn; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, dao đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hồ N yêu cầu bị cáo Hồ A T bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng. Anh Hồ N không yêu cầu anh Hồ Văn H phải bồi thường thiệt hại. Bị cáo Hồ A T đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng cho anh Hồ N.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSHH ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố Hồ A T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Hồ A T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Hồ A T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hồ A T phải bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng cho anh Hồ N.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao có đặc điểm: dài 34cm; phần cán dao bằng gỗ, dài 09cm, hình trụ tròn; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, dao đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ A T trình bày lời bào chữa: Đồng ý với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc về hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và trình độ văn hóa, nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế; bị cáo đã bồi thường cho bị hại với số tiền 1.500.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/3/2023, Hồ A T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con dê cái, lông màu trắng, trên lưng có đốm lông màu vàng, khoảng ba năm tuổi, trọng lượng 30kg của anh Hồ N. Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa kết luận: 01 con dê cái, lông màu trắng, trên lưng có đốm lông màu vàng, khoảng ba năm tuổi, trọng lượng 30kg có trị giá là 5.250.000 đồng. Hành vi của Hồ A T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 16/2020/HS-ST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt Hồ A T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo Hồ A T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại với số tiền 1.500.000 đồng cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân

thân xấu, thể hiện có một tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện mình mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Cần tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hồ A T trong thời gian **45 (bốn mươi lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án (21/9/2023) để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hồ N yêu cầu bị cáo Hồ A T phải bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo Hồ A T đồng ý bồi thường. Xét thấy, về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo Hồ A T và anh Hồ Văn H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Hồ N số tiền trị giá của con dê. Tuy nhiên, anh Hồ N chỉ yêu cầu bị cáo Hồ A T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, không yêu cầu anh Hồ Văn H bồi thường số tiền còn lại theo định giá của cơ quan có thẩm quyền. Với lại, anh Hồ Văn H là người chưa thành niên, không có tài sản riêng, bố đã mất, mẹ hiện đã đi khỏi địa phương, ở với bà nội đã già yếu nên không có khả năng để thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của bị hại anh Hồ N buộc bị cáo Hồ A T phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo Hồ A T đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nên cần tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 2.500.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao có đặc điểm: dài 34cm; phần cán dao bằng gỗ, dài 09cm, hình trụ tròn; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, dao đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Hồ Văn Huân, là người cùng bị cáo Hồ A T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Hồ N. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (28/3/2023), Hồ Văn H mới được 13 tuổi 8 tháng 20 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn C, khi mua thịt dê từ Hồ A T, anh không biết dê do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Đối với chị Hồ Thị P không liên quan đến hành vi trộm cắp dê của Hồ A T nên không xem xét.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Hồ A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm với lý do thuộc diện hộ nghèo nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn cho bị cáo phần án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ A T** (Tên gọi khác: **Pã S**) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ A T **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hồ A T phải bồi thường cho anh Hồ N số tiền **4.000.000** đồng nhưng được khấu trừ số tiền **1.500.000** đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số BB/2021/0000040 ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa. Bị cáo Hồ A T tiếp tục bồi thường cho anh Hồ N số tiền còn lại là **2.500.000** đồng (Hai triệu năm trăm ngàn)

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao có đặc điểm: dài 34cm; phần cán dao bằng gỗ, dài 09cm, hình trụ tròn; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, dao đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý và có đặc điểm được mô tả theo Biên bản làm việc về giao vật chứng ngày 06/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ A T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị
- VKSND H.Hướng Hóa;
- Công an H.Hướng Hóa;
- Sở Tư pháp T. Quảng Trị;
- CCTHADS H. Hướng Hóa;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- NBC;
- Lưu THCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn